

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 05-9-2025.

V/v “*ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2/. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
ông Huỳnh Thanh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 về “*ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hồ Thị D, sinh năm 1986 (có đơn giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nay là: ấp V, xã T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1990 (có đơn giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nay là: ấp C, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Con chung của bà D và ông T tên: Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nay là: ấp V, xã T, tỉnh Cà Mau (có đơn giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị D là nguyên đơn trình bày: bà và ông T do tìm hiểu và quen biết nhau hai bên có tình cảm, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 18/02/2013, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng đầu năm 2022 giữa bà và ông T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hòa giải nhiều lần nhưng

không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà và ông T hiện tại không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay không hàn gắn được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 người con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020 hiện đang sống chung với bà.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về hôn nhân: bà xin được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung tên: Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020 hiện đang sống chung với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con.

- Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ông Huỳnh Văn T là bị đơn trình bày: ông là chồng của bà Hồ Thị D, ông hoàn toàn thống nhất lời trình bày của bà D về hôn nhân, con chung, nữ trang là đúng sự thật. Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung, vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng đầu năm 2022 giữa ông và bà D thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông và bà D hiện tại không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay không hàn gắn được.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng sinh được 02 người con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020 hiện đang sống chung với bà D.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập tài sản chung.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có thiếu nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông.

Nay về hôn nhân: ông đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị D; Về con chung tên: Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020 hiện đang sống chung với bà D, sau khi ly hôn ông đồng ý cho bà D được nuôi dưỡng 02 con, ông không cấp dưỡng nuôi 02 con; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Huỳnh Gia H trình bày: Cháu là con của bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Văn T, cháu học lớp 4 trường tiểu học A1 xã T, hiện đang sống chung với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu muốn được sống chung với mẹ là bà Hồ Thị Diệu .

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông Huỳnh Văn T là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay bà Hồ Thị D là nguyên đơn, ông Huỳnh Văn T là bị đơn, cháu Huỳnh Gia H là con của bà D và ông T, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn chưa chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể ông Huỳnh Văn T không có mặt trong các phiên hòa giải, công khai chứng cứ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Diệu .

- Về hôn nhân: Cho bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Văn T được ly hôn.

- Về con chung: bà Hồ Thị D được quyền nuôi dưỡng 02 con tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020.

ông Huỳnh Văn T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Vị còn đề nghị buộc đương sự có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay bà Hồ Thị D là nguyên đơn, ông Huỳnh Văn T là bị đơn, cháu Huỳnh Gia H là con của bà D và ông T, tất cả đều vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Văn T được xác lập vào năm 2013 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 18/02/2013 đúng quy định của pháp luật. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, từ đó xác định hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo bà D cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng đầu năm 2022 giữa bà và ông T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà và ông T hiện tại không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay không hàn gắn được.

Ông T cho rằng thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng đầu năm 2022 giữa ông và bà D thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dù đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông và bà D hiện tại không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay không hàn gắn được.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bà D cho rằng bà và ông T không còn sống chung từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay không hàn gắn được.

Nay bà D và ông T đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn; Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung tên: Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020 hiện đang sống chung với bà D, theo lời trình bày của bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con và ông T cũng đồng ý cho bà D được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, mặt khác theo nguyện vọng của cháu Gia H muốn được sống chung với bà D, từ đó nghĩ nên giao bà D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia H và cháu Huỳnh Hồ Hoàng A sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ông Huỳnh Văn T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: bà D chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: bà Hồ Thị D có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[2.6] Xét quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Diệu .

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị D và ông Huỳnh Văn T được ly hôn.
- Về con chung: bà Hồ Thị D được quyền nuôi dưỡng con tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 14/01/2015 và Huỳnh Hồ Hoàng A, sinh ngày 06/10/2020.

ông Huỳnh Văn T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu, nên không xem xét.

- **Về án phí:** bà Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005063, ngày 07/02/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long), bà Hồ Thị D đã nộp đủ tiền án phí. ông Huỳnh Văn T không phải nộp án phí.

2. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long.
- THADS tỉnh Vĩnh Long.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Trúc Linh